

Chuyên Mỹ, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường THCS Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-THCS ngày 15/9/2025
của Hiệu trưởng Trường THCS Phú Yên)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng

Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trường THCS Phú Yên (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Hiệu trưởng quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hiệu trưởng, có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Tổ chức triển khai đến các cán bộ, giáo viên, nhân viên, đoàn thể trong trường các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các quy định của nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo các phong trào thi đua trong nhà trường.

2. Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất với Hiệu trưởng đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua; tham mưu tư vấn cho Hiệu trưởng về kế hoạch sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; đề xuất sửa đổi bổ sung các văn bản của nhà trường về thi đua, khen thưởng.

3. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng.

4. Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với điều kiện của nhà trường và quy định chung của cấp trên.

5. Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đề nghị Hiệu trưởng quyết định khen thưởng hoặc trình các cấp thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chương II

THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng

1. Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng.
2. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng.

Điều 4. Các Phó chủ tịch Hội đồng

1. Phó Hiệu trưởng Phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng, chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng; chỉ đạo, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng trong toàn trường; thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; thay mặt Hội đồng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí về công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường.

2. Ủy viên Ban Chi ủy là Phó Chủ tịch Hội đồng, chịu trách nhiệm thực hiện sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể, quần chúng, các đơn vị trực thuộc và

thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công để triển khai các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong nhà trường.

Điều 5. Các ủy viên Hội đồng

1. Các ủy viên Hội đồng gồm:

a) Ủy viên Thư ký Hội đồng: Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng lập kế hoạch, nội dung công tác và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng, giải quyết các công việc nghiệp vụ thường xuyên và đột xuất của Hội đồng.

b) Các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn TNCS HCM nhà trường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ủy viên Hội đồng

a) Theo dõi, chỉ đạo hoạt động phong trào thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách;

b) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng khi được yêu cầu;

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt không tham dự cuộc họp Hội đồng, ủy viên phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng, đồng thời gửi văn bản phát biểu ý kiến của mình tới Thư ký Hội đồng; hoặc ủy viên cử cấp Phó Thủ trưởng đơn vị đi họp thay, người đi họp thay được phát biểu ý kiến. Quyền biểu quyết hoặc bỏ phiếu của người đi họp thay do Chủ tịch Hội đồng quyết định tại phiên họp.

d) Thành viên Hội đồng được sử dụng bộ máy của bộ phận mình phụ trách để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Cơ cấu, nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng

1. Thành phần Thường trực Hội đồng được quy định tại Điều 2, Quyết định số 194/QĐ-THCS ngày 15/9/2025 của Hiệu trưởng về việc Kiện toàn Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trường THCS Phú Yên.

Thường trực Hội đồng gồm có: Chủ tịch; các Phó Chủ tịch Hội đồng;

2. Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Thông qua dự thảo các văn bản, chương trình nội dung công tác, trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp, thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng;

b) Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể khi không họp được Hội đồng nhưng sau đó phải báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất;

Điều 7. Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng

Các Tổ trưởng, Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ Trách đội TNTP Hồ Chí Minh- có nhiệm vụ:

1. Đề xuất, tham mưu với Thường trực Hội đồng về chủ trương, kế hoạch tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định; Dự thảo nội dung các văn bản liên quan;

2. Hướng dẫn, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của các bộ phận trong nhà trường; phát hiện, xây dựng và nhân rộng các nhân tố điển hình tiên tiến; nghiên cứu, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân, lựa chọn và đề xuất để Hội đồng xét duyệt;

3. Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ về thi đua, khen thưởng để trình Hội đồng xem xét, quyết định trong các kỳ họp; hồ sơ gửi tới các thành viên Hội đồng trước khi tổ chức cuộc họp ít nhất là 3 ngày làm việc.

4. Tổng hợp báo cáo tình hình phong trào thi đua trong trường, báo cáo công tác của Hội đồng. Tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng. Thường trực giải quyết các công việc nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng, xử lý các thông tin, đề nghị của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cơ quan, đơn vị ngoài trường.

5. Tổng hợp, lưu trữ số liệu khen thưởng; lập hồ sơ về các phong trào thi đua, khen thưởng; báo cáo tổng kết thi đua hàng năm.

6. Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực thi đua, khen thưởng và phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, báo cáo trình Chủ tịch Hội đồng xử lý.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Chế độ hội họp

Hàng năm Hội đồng họp triển khai, sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hoặc họp đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phong trào thi đua năm học; xem xét điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường.

2. Sơ kết, tổng kết thi đua 6 tháng, 1 năm; xét duyệt đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng của các đơn vị đề trình Hiệu trưởng khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Trong các trường hợp đặc biệt hoặc đột xuất do yêu cầu về thời gian mà không triệu tập được cuộc họp Hội đồng để xét duyệt khen thưởng thì Thường trực Hội đồng sẽ xét duyệt khen thưởng và thông báo kết quả với thành viên Hội đồng vào phiên họp gần nhất.

4. Các phiên họp của Hội đồng là họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên tham dự. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm đại diện là Phó Thủ trưởng các đơn vị, các đoàn thể khác cùng tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp.

5. Quyết định những vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc các uỷ viên Hội đồng.

6. Tùy theo yêu cầu và nội dung công việc, Chủ tịch Hội đồng quyết định họp hoặc giao cho cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng lấy ý kiến của từng thành viên Hội đồng bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm đóng góp ý kiến đối với những vấn đề do thường trực Hội đồng yêu cầu.

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo tính dân chủ, công khai, quyết định các vấn đề theo đa số. Quyết định của Hội đồng được thông qua tại cuộc họp Hội đồng khi quá nửa tổng số thành viên Hội đồng dự họp biểu quyết tán thành, trừ các trường hợp quy định cụ thể về biểu quyết.

2. Trong các cuộc họp, Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo quyết nghị của Hội đồng.

3. Đối với việc xét duyệt kết quả thi đua, khen thưởng: Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

4. Trong trường hợp tỷ lệ biểu quyết ngang nhau thì Hội đồng quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng, các ý kiến khác của thành viên Hội đồng được bảo lưu và báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Điều 10. Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng

Hội đồng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng ở các đơn vị trực thuộc trong trường.

Điều 11. Quan hệ với các đơn vị trực thuộc và Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua, Khen thưởng xã Chuyên Mỹ.

2. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng với các đơn vị trực thuộc trong trường là quan hệ chỉ đạo, phối hợp.

Điều 12: Kinh phí hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Các thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng hội họp, nghiên cứu, xử lý hồ sơ, tài liệu về thi đua, khen thưởng.

3. Căn cứ các quy định hiện hành, cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng lập dự trù kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện.

Chương IV

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Trích Điều 71 trong Luật TĐKT: Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Quốc hội. Tên kỷ niệm chương, đối tượng, tiêu chuẩn tặng kỷ niệm chương do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

2. Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ, ban, ngành, tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương. Tên kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn tặng kỷ niệm chương do Bộ,

ban, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương quy định.

3. Tên kỷ niệm chương phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở trung ương.

Trích Điều 72 trong Luật TĐKT: Bằng khen

1. *"Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".*

2. *Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.*

Trích Điều 73 trong Luật TĐKT: "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

1. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều

này, có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng", trong thời-gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Trích Điều 74 trong Luật TĐKT: Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trích Điều 75 trong Luật TĐKT: Giấy khen

1. Giấy khen gồm:

- a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành;
- b) Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã;
- c) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương;
- c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

2. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.

Trích Điều 76 trong Luật TĐKT: Hình thức bằng khen, giấy khen khác

1. Việc khen thưởng bằng hình thức bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, giấy khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định.

2. Việc khen thưởng bằng hình thức giấy khen đối với cá nhân, tập thể người đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc người đứng đầu Bộ, ngành, tổ chức quản lý cơ sở giáo dục quy định.

Điều 13. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

- a) Thi đua thường xuyên;
- b) Thi đua theo chuyên đề.

2. Phạm vi tổ chức thi đua gồm:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 14. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.
2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.
3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.
4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.
5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 15. Thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

Chủ tịch HĐTĐKT nhà trường phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 16. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
2. Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.
3. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
4. “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

Điều 17. Danh hiệu thi đua đối với tập thể,

Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) “Tập thể lao động xuất sắc”,
- d) “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 18. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 19. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

Điều 20. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Điều 21. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Điều 22. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 23. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

3. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 24. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 25. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương V

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Bằng khen

- 1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.
- 2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 26. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 27. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

5. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

6. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền

Điều 28. Giấy khen

1. Giấy khen gồm:

- a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành;
- b) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương;
- d) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Các thành viên Hội đồng và bộ phận liên quan trong trường phải chấp hành nghiêm túc Quy chế này.

Điều 30. Trong quá trình thực hiện Quy chế, khi cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy chế, Hội đồng đề xuất Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ, UBND xã Chuyên Mỹ (để b/c);
- CBGVNV(để Thực/h);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HĐQT